

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 26/2017/HSST
Ngày 22/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Khánh Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Chiến Thịnh;
2. Ông Hoàng Văn Hoạt.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Kim Dung, cán bộ TAND
thành phố Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên toà:*
Ông Triệu Văn Tịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường tổ Lũng Hoàn, phường Xuất Hóa,
thành phố BK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST
ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Sỹ H, tên gọi khác: (không có); sinh ngày 30 tháng 11 năm 1977 tại huyện
CM, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký NKTT: Tổ 6, phường ĐX, thành phố BK, tỉnh
Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường MK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Bùi Sỹ H1 và bà Trần
Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành bản án số 40/2016/HSST
ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn , tỉnh Bắc
Kạn với mức án bảy năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Trại giam Phú
Sơn 4, Bộ Công an.

(Có mặt tại phiên toà)

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Thanh G, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 6, phường ĐX,
thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt tại phiên toà)

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quang T, sinh năm 1982,
trú tại: Tổ 1, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên toà)

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 1, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên toà)

2. Bà Đồng Thị T, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 6, phường DX, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Sỹ H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chị Đỗ Thị Thanh G, sinh năm 1986, trú tại tổ 6, phường DX, thành phố BK là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Captiva của hãng Chevrolet, BKS 29A - 348.27. Khoảng giữa tháng 10 năm 2015, chị G mang chiếc xe nói trên đến gửi tại nhà của Bùi Sỹ H. Do H là anh rể, nên chị G đã giao cả chìa khóa xe và giấy tờ xe để H quản lý, sử dụng.

Khoảng cuối tháng 11 năm 2015, chị Đỗ Thị Thanh G gọi điện bảo Bùi Sỹ H mang xe ô tô ra trả, H đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 29A - 348.27 đến nhà chị G. Tại đây, H đề nghị cho mượn xe nốt ngày hôm đó để đi lại, ngày hôm sau sẽ trả xe và được chị G đồng ý. Hai ngày sau, vào ngày 24 tháng 11 năm 2015 do cần chi tiêu cá nhân nên H đã tự ý mang chiếc xe ô tô BKS 29A - 348.27 đến hiệu cầm đồ Quang T tại tổ 1, phường SC, thành phố BK, thỏa thuận cầm cố chiếc xe trên với anh Trần Quang T, là chủ hiệu cầm đồ lấy số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn cầm cố từ ngày 24 tháng 11 năm 2015 đến ngày 03 tháng 12 năm 2015. Sau khi nhận được tiền, H đã mang đi chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe ô tô để trả cho chị G. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2016, chị G đến Công an thành phố BK trình báo sự việc.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 29A - 348.27, sau khi hết thời hạn thỏa thuận theo hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản, do Bùi Sỹ H không trả được số tiền đã vay, nên anh Trần Quang T đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 100.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chiếc xe, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản xác định chiếc xe ô tô trên có giá trị 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự, chị Đỗ Thị Thanh G yêu cầu Bùi Sỹ H phải trả lại chiếc xe ô tô đã mượn. Đến nay, H chưa bồi thường được khoản tiền nào cho chị G. Anh Trần Quang T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Sỹ H thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK đã truy tố bị cáo Bùi Sỹ H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm*

chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*** Điều 140 Bộ luật hình sự:**

" 1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

a) ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. ..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng”

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK luận tội, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 3, điều 175 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội cải tạo thành một người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THÁY

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Sỹ H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Khoảng giữa tháng 10 năm 2015, chị Đỗ Thị Thanh G là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Captiva của hãng Chevrolet, BKS 29A - 348.27 đã mang chiếc xe nói trên đến gửi tại nhà của Bùi Sỹ H, khi gửi có giao cả chìa khóa xe và giấy tờ xe để H quản lý sử dụng. Ngày 22 tháng 11 năm 2015, chị G gọi điện bảo H trả xe ô tô, khi đem xe trả H có đề nghị mượn thêm vài ngày và được chị G đồng ý. Tuy nhiên, ngày 24 tháng 11 năm 2015 do cần chi tiêu cá nhân nên H đã tự ý mang chiếc xe ô tô trên đến hiệu cầm đồ Quang Trung cầm cố chiếc xe trên lấy số tiền

150.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H đã mang đi chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe ô tô để trả cho chị G.

Kết luận định giá tài sản xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Captiva của hãng Chevrolet, BKS 29A - 348.27 có giá trị 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, thấy rằng việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Sỹ H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo được Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung quy định hình phạt nhẹ hơn. Do vậy, bị cáo được áp dụng quy định mức hình phạt nhẹ hơn để xét xử. Thấy rằng, việc xét xử bị cáo Bùi Sỹ H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 3, điều 175 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung là có căn cứ. Điều luật có nội dung:

Điều 175 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đó bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đó bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà cẫn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thờ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đó sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. ...

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thờ bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm."

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo:

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo Bùi Sỹ H chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố của bị cáo là ông Bùi Sỹ H1 đã được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Do vậy, bị

cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo không có tài sản. Do vậy, không buộc bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 5 điều 140 Bộ luật hình sự là “*Phạt tiền*”.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Quang T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử xét không xem xét.

Người bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe ô tô đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, chiếc xe ô tô trên anh Trần Quang T đã bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được. Về phía chị Đỗ Thị Thanh G, sau khi trình báo, các cơ quan tiến hành tố tụng đã triệu tập nhiều lần để làm rõ yêu cầu bồi thường, nhưng chị G không có mặt tại nơi cư trú. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị G được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu bồi thường của chị G tại phiên tòa. Do vậy, cần tách yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của chị G để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi chị G có yêu cầu.

Trong vụ án còn có Trần Quang T là người đã nhận cầm cố xe ô tô với Bùi Sỹ H. Quá trình điều tra xác định Trung không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Sỹ H đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 3 điều 7; khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung. Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ H 5 (Năm) năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 51; điểm a khoản 1 điều 50 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 40/2016/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo mức án bảy năm

tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Buộc bị cáo Bùi Sỹ H phải chịu hình phạt chung là 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2016.

2. Về án phí:

Bị cáo Bùi Sỹ H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND thành phố BK;
- Công an thành phố BK;
- Chi cục THADS thành phố BK;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khánh Phương